

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động về “Cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025” với những nội dung cụ thể như sau:

I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính được thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn và điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; các cơ quan hành chính được sắp xếp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ gắn với tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cải cách tài chính công đã có nhiều chuyển biến, góp phần tăng cường kỷ luật tài chính; tăng tính công khai minh bạch trong thực hiện ngân sách. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính bước đầu phát huy hiệu quả theo hướng “Chính quyền điện tử”. Kết quả cải cách hành chính trong thời gian qua đã tạo tiền đề góp phần phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, tại một số sở, ngành, địa phương còn hạn chế. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành còn thiếu đồng bộ. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh so với các tỉnh, thành trong cả nước có năm chưa cao.

Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém trên là do năng lực tổ chức thực hiện, tinh thần trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu một số đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính

chưa cao. Tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

II - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Mục tiêu

1.1 - Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số các cấp, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

1.2 - Chỉ tiêu cụ thể

1.2.1 - Phần đầu kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước và nhóm 3 địa phương dẫn đầu khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, điểm chỉ số năm sau cao hơn năm trước.

1.2.2 - Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 80%.

- Đạt 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đạt 50% thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tối thiểu 50%.

1.2.3 - Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động; sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, thôn không bảo đảm các tiêu chí theo lộ trình thực hiện của Trung ương. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt từ 85% trở lên.

1.2.4 - Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, phấn đấu đạt 100% cán bộ, công chức, viên chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã) đạt tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

- Phấn đấu có 10% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn sau đại học;

- Phấn đấu có 80% cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ đại học, được chuẩn hoá về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.

- Phấn đấu đạt 100% công chức cấp xã có trình độ đại học (không bao gồm công chức làm việc tại các xã miền núi, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

1.2.5 - Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020; phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính, 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

1.2.6 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên địa bàn tỉnh.

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 90% hồ sơ công việc tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 80% đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện và 60% đối với ủy ban nhân dân cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1 - Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện cải cách hành chính

Các cấp ủy đảng trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện. Tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp là thước đo của hiệu quả công tác cải cách hành chính. Chú trọng biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm.

Bổ trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, coi trọng việc thí điểm các mô hình mới, các sáng kiến về cải cách hành chính để đánh giá, rút ra những vấn đề cần xử lý tiếp và nhân rộng nếu thấy phù hợp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

2.2 - Tập trung hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật

Tập trung và hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương ban hành, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư.

Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tính cục bộ trong việc chuẩn bị, soạn thảo các văn bản; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của Nhân dân, bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành sát, đúng và kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phát huy hiệu quả thiết thực.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và tỉnh ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

Tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm, không để phát sinh “điểm nóng” gây mất trật tự, an toàn xã hội. Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; chống trục lợi chính sách, lợi ích nhóm.

2.3 - Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Chỉ đạo thực hiện nhanh, quyết liệt, thực chất hơn việc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện quyền giám sát quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thiện các quy trình giải quyết các thủ tục hành chính liên thông trong nội bộ từng cơ quan, giữa các ngành, các cấp. Thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; giảm nhanh tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hẹn, nhất là ở cấp xã, nghiêm túc xin lỗi người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi để xảy ra trễ hẹn và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Gắn chặt công tác cải cách thủ tục hành chính với triển khai xây dựng chính quyền điện tử một cách đồng bộ. Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng

khó khăn, đặc thù. Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để khuyến khích, thu hút, tăng tỷ lệ người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và thực hiện gửi hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp nhận và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4 - Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước

Đẩy mạnh việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và quy định của Chính phủ.

Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành.

Thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm lộ trình theo chỉ đạo của Trung ương.

2.5 - Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới

Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm gắn với rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế; tăng cường kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp và của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

Thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

Thí điểm tổ chức thi tuyển cạnh tranh vào các vị trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng trở lên và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo kết quả công việc; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung.

Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thành việc bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2.6 - Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư công

Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước và cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; chủ động chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn về chi đầu tư và chi thường xuyên; thực hiện mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo mô hình doanh nghiệp; thực hiện việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo quy định và lộ trình của Chính phủ.

Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt, trước hết là các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ. Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư, phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và có chính sách thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; đẩy nhanh cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo lộ trình được Chính phủ phê duyệt.

2.7 - Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa hành chính, xây dựng “Chính quyền điện tử”

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong Đảng.

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ xây dựng “Chính quyền điện tử” theo lộ trình của Chính phủ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả thực chất. Trước hết, thực hiện gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, triển khai kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và các hệ thống thông tin phục vụ người dân,

doanh nghiệp. Phát triển dữ liệu nội bộ, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa Trung ương và địa phương.

Tập trung triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đẩy mạnh dịch vụ chứng thực điện tử và sử dụng kết quả dịch vụ chứng thực điện tử trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đảm bảo cung cấp và lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

Xây dựng, phát triển đô thị thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, ưu tiên phát triển các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị trên địa bàn tỉnh như giao thông, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; cụ thể hóa Chương trình hành động bằng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể để các cấp, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo giúp Tỉnh ủy chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; tham mưu, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVNC,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
SAB THU

Hồ Quốc Dũng